**Người Nghệ - Từ truyền thống hiếu học đến đạo học**

**PGS.TS Phan Mậu Cảnh**

**1.** Với vị trí địa lý (nằm ở miền Trung, gánh hai đầu đất nước) và môi trường tự nhiên (khí hậu, đất, nước) đặc thù, xứ Nghệ là một tiểu vùng địa - văn hoá thuộc văn hoá vùng Trung bộ trên cơ tầng văn hoá Việt Nam. Đất và người xứ Nghệ hội đủ những phẩm chất của cả nước, như là một Việt Nam thu nhỏ, đồng thời cũng có những nét đặc thù. Nói đến xứ Nghệ, người ta nói đến vùng đất địa linh, non xanh nước biếc, người nhân kiệt, đất nghèo sinh những anh hùng. *Nghệ An núi cao, sông sâu, phong tục trọng hậu, cảnh tượng tươi sáng, gọi là đất có danh tiếng hơn cả ở Nam Châu...* (1; tr 10). Cho đến nay đã có thêm nhiều đánh giá về con người xứ Nghệ, dĩ nhiên người các vùng khác cũng có những điểm này nhưng ở người xứ Nghệ thì đậm nét hơn. Chẳng hạn, người Nghệ có tính chịu khó (trong cuộc sống), có ý chí, nghị lực, kiên cường (trong chiến đấu, lao động), đôn hậu, thẳng thắn (trong giao tiếp ứng xử), linh hoạt, thích ứng nhanh (trong cơ chế thị trường hiện nay). Một trong những đức tính nổi trội mà khi nói đến người Nghệ, người ta thường xem như một nét đặc thù của vùng đất này là vùng đất học, con người hiếu học *Người thì thuận hòa mà chăm học... được khí tốt của sông núi, nên sinh ra nhiều bậc danh hiền* (1; tr.10).

Nói về sự học của người Nghệ nói riêng và người Việt Nam nói chung thì có thể thấy, học tập là một quá trình từ bản năng bẩm sinh và bắt chước (các động vật cũng có hành vi này) đến quá trình có ý thức và sáng tạo (chỉ có ở con người). Lúc còn nhỏ dại thì gia đình là trường học đầu tiên, cha mẹ là người thầy đầu tiên bày dạy cho con những điều sơ đẳng (ăn, nói, ngủ, vệ sinh thân thể...), tuổi đến trường thì gửi nhờ thầy kèm cặp, học ở trường làng. Từ đó, ở các vùng quê xứ Nghệ xưa đã hình thành những lớp học chữ nho ở các gia đình do các thầy đồ dạy dỗ. Quá trình đó của một con người ban đầu là thụ động, do ý muốn của ông bà cha mẹ (bắt đi học) với mong muốn con cháu mình bằng chúng bạn. Đến tuổi trưởng thành người ta mới bắt đầu chủ động: học là cho bản thân, cao hơn là muốn “*Vinh thân phì gia”*. Theo quan niệm trọng nam khinh nữ thời phong kiến, việc học hành và gánh việc nước là của đấng mày râu. Khi chiến tranh loạn lạc thì: *Chí làm trai dặm nghìn da ngựa* (Chinh phụ ngâm), khi yên bình: *Đã mang tiếng ở trong trời đất/ Phải có danh gì với núi sông* (Nguyễn Công Trứ). Có người nhận xét: Ngày xưa, ông cha ta vốn không phải vì hiếu học mà học. Họ vì ý chí làm quan mà học (Cao Xuân Hạo). Nhưng ngay cả khi quan niệm như vậy thì việc học cũng rất đáng coi trọng. Học lấy cái chữ của thánh hiền là một cái chuẩn để nâng “đẳng cấp*”*, đổi thay cuộc đời. Về sau, sự học của mỗi người trở thành ý chí, thành nếp ham học; sự ham thích học hành dần dần thành tính hiếu học.

**2**

**.***Hiếu học* là từ nói về một trong những đức tính tốt, tích cực của con người. Có thể hiểu hiếu học là sự *mong muốn* hiểu biết*,* *ham thích* học hỏivới tinh thần tự giác; là sự học tậpđã thành một *thói quen* và được duy trì *lâu dài*. Nói cách khác, hiếu học là việc học tập trở thành một niềm ham mê, một nhu cầu của cá nhân, và không chỉ của một người mà nó lan sang cả gia đình, dòng họ và quê hương; hiếu học thành một phẩm chất, một giá trị chung, được xã hội thừa nhận, vinh danh, truyền từ đời này sang đời khác. Có thể nhận thấy, tinh thần hiếu học, cùng với các phẩm chất khác (như: tinh thần yêu nước, tư tưởng nhân văn) trở thành đặc trưng nổi trội, tinh hoa, làm nên truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Nguyễn Trãi, danh nhân văn hoá của dân tộc, từ thế kỉ XV không chỉ nêu rõ tư tưởng nhân nghĩa (Việc nhân nghĩa cốt ở an dân) mà còn đề cao sự học, đã từng khuyến cáo: *Nên thợ nên thầy vì có học/ No ăn no mặc bởi hay làm.*

Thể hiện đầu tiên của hiếu học là sự *khổ học*;khổ học thể hiện người có chí, biếtvượt hoàn cảnh thiếu thốn, là sự khổ luyện bền bỉ của bản thân để học hành.Suy cho cùng, ý chí, nghị lực của con người quyết định thành bại của một cuộc đời, một sự nghiệp...Trong đêm trường nô lệ trước đây, làng quê ta ở đâu cũng xơ xác tiêu điều, như nhà thơ Chế Lan Viên đã khái quát: *Cả dân tộc đói nghèo trong rơm rạ* nhưng điển hình nhất vẫn là xứ Nghệ. Đây là xứ đất trời không thuận, đời cha cho chí đời con sống trên mảnh đất khô cằn, hạn hán, gió lào, lũ lụt, quanh năm lam lũ, nghèo đói (như cách nói giễu hiện nay là “*nghèo đói bền vững”*)! Tuy nhiên cuộc sống khó khăn ấy không làm người ta nản chí, trái lại đó lại là động lực tức chí bấm chí để thoát nghèo. Thoát nghèo bằng nhiều cách. Người thì bám quê chăm chỉ làm ăn (*Bởi anh chăm việc canh nông/ Nên anh mới có bồ trong bịch ngoài/ Ngày mùa tưới đậu trồng khoai/ Ngày ba tháng tám mới ngồi mà ăn* - Ca dao); người thì rời quê đi làm thuê làm mướn, tha phương cầu thực và nhiều cách khác. Nhưng có một hướng thoát cảnh bần cùng nghèo hèn *sáng nước* hơn, bền vững hơn là quyết học lấy cái chữ để đổi đời, chí ít thì cũng “khôn” hơn: *Đi cho biết đó biết đây/ Ở nhà thầy mẹ biết ngày nào khôn* (Ca dao). Nhiều gia đình, dù túng thiếu đến mấy cũng chịu đựng, quyết không để con cái thất học, mù chữ. Nhiều tấm gương về sự khổ học thể hiện trong các truyện Nôm khuyết danh do các nhà nho sáng tác truyền lại trong dân gian; những ai dù nghèo khổ nhưng có nghị lực, chăm chỉ học hành, tình nghĩa thuỷ chung thì có hậu vận tốt đẹp (Tống Trân Cúc Hoa, Phạm Tải Ngọc Hoa). Hình ảnh *con cá gỗ* trở thành một định danh cho người Nghệ với tính hai mặt: có mỉa mai, cười chê (về tính gàn, tằn tiện, khắc khổ *học gạo* của *dân cá gỗ*) nhưng *âm điệu chủ đạo* vẫn thiên về khâm phục, tự hào (cá gỗ biểu trưng cho tinh thần hiếu học, vượt khó, cái khó ló cái khôn). Tôi nghĩ, nếu chọn một trong những khí chất cơ bản nhất của người Nghệ ta thì tính *chịu khổ, vượt khó* có lẽ là nổi trội nhất. Điều này lí giải vì sao ở khắp mọi vùng đất nước, kể cả ở nước ngoài, đâu cũng có người Nghệ với tính bộc trực, cần cù, tình nghĩa, nhiều người đỗ đạt, thành danh, nhiều doanh nhân, triệu phú tỉ phú...

Quả là *Có chí thì nên, có công mài sắt có ngày nên kim*. Từ chí khổ học mà thời nào xứ Nghệ cũng có đông đảo người khoa cử, khoa bảng. Theo các tài liệu ghi lại, chế độ khoa cử ở nước ta bắt đầu từ thời Lý (năm 1075, đời vua Lý Nhân Tông) và kết thúc vào thời Nguyễn (năm 1919, đời vua Khải Định). Trong thời gian 845 năm các kì khoa cử, số người khoa bảng gốc Nghệ thường ở tốp trên, mở đầu từ ông Bạch Liêu (Yên Thành) đỗ trạng nguyên vào thế kỉ 13 (1266). Có gia đình ba thế hệ đều có người đỗ trạng nguyên (như ba cha con ông cháu ở huyện Yên Thành là Hồ Tông Thốc, Hồ Tông Đốn, Hồ Tông Thành). Bùi Dương Lịch, người viết *Nghệ An ký* nổi tiếng sinh ra và lớn lên trong một dòng học có nhiều người đỗ đạt làm quan; năm 1774, mới 17 tuổi, ông đã đỗ hương cống và nổi tiếng là người hay chữ ở đất kinh kì. Chỉ tính riêng triều Nguyễn, xứ Nghệ đã có 595 vị đậu cử nhân trong tổng số 882 cử nhân cả nước. Tên tuổi của những người đỗ đạt được lưu truyền, ghi danh, được đặt tên cho các đường phố, trường học (như: Bạch Liêu, Hồ Tông Thốc, Phạm Kinh Vỹ, Nguyễn Thức Tự...).

Truyền thống hiếu học, số lượng đông đảo người khoa bảng làm cho xứ Nghệ được mệnh danh là vùng ***đất học***. Ở nước ta có nhiều vùng được xem là đất học, như thành Nam (Nam Định), xứ Thanh, xứ Quảng... Nhưng xứ Nghệ vẫn là vùng nổi danh hơn cả, là một trong bảy nơi được triều đình tin tưởng chọn làm trường thi. Quả thật, đi đến các vùng của xứ Nghệ, ta đều thấy hầu như gia đình, dòng họ, làng quê nào cũng có người đỗ đạt mặc dù họ sinh ra từ gia đình nghèo, sau này đỗ đạt thì cũng là những nhà nho nghèo. Dân gian còn lưu truyền câu đối ngợi ca cái thanh bần mà lạc đạo của các nhà nho: *Sáng khoai, trưa khoai, tối khoai, khoai ba bữa/ Ông đỗ, cha đỗ, con đỗ, đỗ cả nhà.* Những vùng đất học được nhắc đến nhiều như: Yên Thành - nơi mở đầu cho thời kì khoa bảng; Quỳnh Lưu - vùng đất của những thầy đồ nổi tiếng; Nam Đàn - vùng *tứ hổ*, v.v... Các nho sĩ đỗ đạt thành trạng nguyên được vời ra gánh vác việc nước. Ông nghè, ông cử, ông tú, ông đồ được xã hội trọng vọng; họ không ra làm quan thì mở trường dạy chữ, bốc thuốc, ươm mầm gieo giống thúc đẩy sự học ở các miền quê. Các nhà nho, trong đó có những bậc khoa bảng nổi tiếng như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Phan Bội Châu, đã góp công lớn đưa dân ca ví, giặm xứ Nghệ vốn nôm na bình dân mang màu sắc bác học (như: Phụ tử tình thâm, Thập ân phụ mẫu...). Không những thế, như Bùi Dương Lịch đã chép lại, họ lại thường đem công việc tục lệ bàn thảo với dân làng, nên lễ nghĩa liêm sỉ địa phương trông vào đó trở nên tốt (6; tr. 259).

Xã hội Việt Nam có những thay đổi, biến chuyển mạnh mẽ về mọi mặt thời Pháp thuộc. Một thế hệ mới xuất hiện tiếp nhận nền văn hoá phương Tây, *hương đồng gió nội* của thời phong kiến - nho học *đã bay đi ít nhiều*, thậm chí mai một, thay thế dần bằng Tây học. Tuy vậy, người xứ Nghệ vẫn giữ được cái cốt cách riêng có (như lời bài hát: Dù cho bão nổi mưa sa/ Nghệ An Xô viết vẫn là Nghệ An). Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Khánh nhận xét: *Người Nghệ... luôn thể hiện phẩm chất kiên cường, chấp nhận và khắc phục hoàn cảnh với ý chí và quyết tâm cao, thể hiện một tinh thần vươn lên không biết mệt mỏi. Họ chịu khó học hành, ham học hỏi, hiếu học, cầu học và có ý chí thành danh bằng con đường học vấn* (5; tr. 109). Đó cũng là điều mà Bùi Dương Lịch tự hào khi viết trong *Nghệ An ký*: *Phong tục thuần hậu chưa từng bị gián đoạn bao giờ.* Những năm 30 - 45 của thế kỉ trước, cùng với phong trào cách mạng Xô viết, xu hướng Tây học, phong trào học chữ Quốc ngữ *giết giặc dốt* ngày càng lan rộng khắp xứ ta; truyền thống hiếu học, đạo học vẫn tiếp nối trong điều kiện mới. Nghệ An vẫn là vùng đất có nhiều người học giỏi. Năm 1928, có bốn người đỗ đầu kì thi tú tài Đông Dương (Nguyễn Văn Định, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Xiển, Trần Văn Tỷ). Câu đối còn lưu truyền: *Hồng Lam chung đúc từ trước nhiều tài vui đón tân khoa về cựu tộc/ Âu Á văn minh đến nay đồng hóa dương cao cờ đỏ dẫn thanh niên.* Trước và sau Cách mạng tháng Tám, những người trí thức Tây học, tiếp đó là thế hệ trí thức được đào tạo ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa (cũ) ngày càng đông đảo, vừa hồng vừa chuyên, có nhiều đóng góp cho quê hương đất nước (Tạ Quang Bửu, Nguyễn Thúc Hào, Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Tài Cẩn, Phan Ngọc, Hà Văn Tấn, Nguyễn Đình Tứ...).

Truyền thống hiếu học vẫn như mạch ngầm xuyên suốt các thời kì, càng được phát huy trong thời đại mới. Giáo dục Nghệ An luôn đứng ở tốp đầu trong cả nước về phong trào học tập, về chất lượng dạy của thầy và học của trò. Nhiều tấm gương nhà nghèo vượt khó học giỏi, nhiều em đậu thủ khoa trong các kì thi tốt nghiệp và tuyển sinh; rất nhiều học sinh xuất sắc đạt giải cao trong các kì thi quốc tế. Nhiều trường có chất lượng đào tạo tốt, là lá cờ đầu của ngành giáo dục tỉnh nhà, được học sinh và phụ huynh thừa nhận, tiêu biểu là các trường THPT: Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Hà Huy Tập (Tp Vinh), Nguyễn Xuân Ôn (Diễn Châu), Đô Lương 1, Quỳnh Lưu 1, Thanh Chương 1 và rất nhiều trường khác ở các cấp học trong tỉnh.

**3**

**.** Thời xưa, dù đất quê nghèo, dân trí thấp, hầu hết mù chữ nhưng người Việt Nam ta nói chung, người Nghệ nói riêng đã có được ***suy nghĩ, ứng xử*** rất đúng đắn về sự học. Bản thân tôi đã từng được nghe cha tôi, người nông dân mà chữ nho và chữ Quốc ngữ chỉ ở mức thoát mù nhưng hiểu rất thấu đáo câu *Nhân bất học bất tri lí*. Quả là muốn biết thì phải học, tất cả đều từ học (*Học ăn, học nói, học gói, học mở* (Tục ngữ). Người ta xem học hành là con đường lập thân, tiến thân, thay đổi cuộc đời lam lũ. Vì thế nhiều gia đình, dòng họ ở thôn quê có một lớp *người học*, theo cách nói của dân làng là những người có chữ, hay chữ, là anh nho, thầy đồ. Người có chữ, người làm thầy được xã hội tôn vinh, trọng vọng. *Muốn sang thì bắc cầu kiều/ Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy; Không thầy đố mày làm nên. Mồng một tết cha, mồng hai tết mẹ, mồng ba tết thầy...* Truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo bắt nguồn từ ý thức và quan niệm rất đúng đắn như thế của người Việt Nam nói chung, người Nghệ nói riêng, là mạch ngầm xuyên suốt, không bị đứt gãy. Ngược lại, nó luôn được bồi đắp, bổ sung và thích ứng, tạo thành bước chuyển từ tinh thần hiếu học thành ý thức *đạo học*; nó làm sâu sắc thêm về sự hướng đạo cách thức thụ đắc tri thức của người học xứ Nghệ trong thời đại có nhiều thay đổi, biến động.

Có thể hiểu ***đạo học*** là *đường hướng, nguyên tắc* (đạo) gìn giữ và kế thừa những phẩm chất và các giá trị tinh hoa khi *tiếp nhận, tìm hiểu, khám phá tri thức* (học). Nói một cách đơn giản, đạo học là *con đường, chí hướng lập thân lập nghiệp bằng sự học tập*. Đạo học được đề cập ở tầm giáo dục quốc gia hay ở một thời kì nhất định. Ở một vùng *đất học* như xứ Nghệ, nói về đạo học là đặt nó trong bối cảnh giáo dục chung, đồng thời chỉ ra những nét đặc thù, nổi bật của địa phương. Theo hướng đó, có thể nêu quá trình phát triển từ tinh thần hiếu học đến triết lí đạo học xứ Nghệ trong các giai đoạn vừa qua. Biểu hiện rõ nhất của đạo học là *các quan niệm, ý thức* về sự học đã hình thành và tiếp nối từ truyền thống và xây chắc ở hiện tại, là nói đến *kết quả nổi bật* và *bền vững* của việc học qua các thời kì của lịch sử xã hội.

Các *kết quả nổi bật* và *bền vững* của việc học hành của người Nghệ qua các thời kì của lịch sử xã hội, từ thời Bắc thuộc (chế độ giáo dục phong kiến - Nho học) qua thời Pháp thuộc (chế độ giáo dục thực dân - Tây học) đến thời Việt Nam dân chủ cộng hoà (chế độ giáo dục XHCN), chúng tôi đã sơ bộ phân tích ở trên. Phần sau đây nói rõ thêm quan niệm và ý thức về sự học của người Nghệ như là biểu hiện cụ thể một phần của đạo học, *chạm* tới đạo học. Ở phương diện này, có thể thấy, người Nghệ trước đây và hiện nay có một đặc tính nổi bật, hầu như không thay đổi, là vẫn nuôi chí lập thân lập nghiệp bằng con đường học hành; tính ham học, hiếu học và chí vượt khó vượt khổ vẫn như ngày nào. Người ta luôn tâm niệm không có kết quả nào đến với con người một cách dễ dàng; ý chí, nghị lực của con người quyết định thành bại của một cuộc đời, một sự nghiệp. Chỉ có sự học với đúng nghĩa của nó mới thoát nghèo bền vững, tạo cho cá nhân, gia đình và rộng hơn là xứ sở giàu có (cả về vốn sống và đời sống) một cách bền vững. Trong thời đại mới, quan điểm của Đảng và nhà nước là đổi mới *một cách căn bản và toàn diện* giáo dục đào tạo, thì sự học ngày nay theo tôi vẫn phải có tính kế thừa, tiếp theo là điều chỉnh rồi đổi mới. Đó là sự hướng đạo không thể khác. Đầu tiên là vấn đề nhận thức, xác định cho trúng *mục tiêu* giáo dục. Chẳng hạn, sự học thoạt tiên là *Tiên học lễ hậu học văn* (Khổng Tử) với nghĩa hẹp của câu này (Học thì đầu tiên phải học lễ nghĩa rồi sau đó mới học chữ nghĩa); về sau câu này được hiểu rộng thêm (Trước hết người học trò phải thuần thục phép tắc lễ nghĩa, đạo đức sau đó đến kiến thức trong sách vở, tri thức chung). Có thể xem đây là hướng đạo trúng của *sự học* nên vẫn còn giá trị lâu dài, vậy nên nhiều ý kiến phản đối khi có người đề nghị bỏ câu này ở các trường học. Theo tôi, ngày nay ta vẫn trân trọng ý nghĩa của câu nói nhưng có thể thay bằng các slogan với cách diễn đạt thuần Việt hơn, tường minh hơn và do đó cũng thích ứng hơn. Chẳng hạn như: *Rèn đức luyện tài vì ngày mai lập nghiệp, Đào tạo thế hệ trẻ vừa* hồng *vừa* chuyên; *Học để thay đổi, Học vì tương lai hạnh phúc...* Đó là cách thể hiện rõ đạo học thời đại mới với tinh thần kế thừa và vừa kế thừa vừa điều chỉnh, làm mới so với sự học trước đây.

Vì sao vừa kế thừa vừa điều chỉnh? Kế thừa là chọn lọc phát huy những giá trị cao đẹp, tinh hoa của truyền thống (tinh thần hiếu học, ý chí vượt khó, tôn sư trọng đạo); điều chỉnh là sự bổ sung, thay thế, làm mới những điều còn khuyết thiếu của giáo dục trước đây. Quả thật, giáo dục của các chế độ trước đây tuy đạt nhiều thành tựu rất đáng ghi công (tạo ra lớp người mẫn cán, phát hiện người hiền tài, chú trọng lễ nghĩa, v.v...), tuy nhiên nó còn nhiều hạn chế do quan điểm và tầm nhìn của thời đại. Chính thể nào thì sản phẩm ấy. Giáo dục của chế độ phong kiến là bất bình đẳng (trọng nam khinh nữ), học để làm quan, để vinh thân phì gia; việc học thiên về chữ nghĩa (chi hồ giả dã, văn dĩ tải đạo), coi nhẹ những kiến thức về tự nhiên và học thiếu gắn kết với hành... Dưới chế độ thực dân, sự học cũng chỉ dành cho số ít để phục vụ *mẫu quốc*, không nhằm nâng cao dân trí, xem thường tinh thần dân tộc Việt, v.v... Vì thế, khi nước Việt Nam DCCH ra đời, nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam đã từng bước thay đổi, làm mới nhận thức quan niệm về sự học, nâng lên thành đạo học với phương châm, triết lí giáo dục phù hợp thời đại 4.0. Chẳng hạn, học không chỉ vinh thân phì gia mà còn để phát triển xã hội, cải tạo xã hội; Học không chỉ thoát nghèo mà phải làm giàu; Học để nâng cao dân trí; Học để đưa nước ta sánh vai với các cường quốc năm châu (HCM). Học thầy, sách vở, nhà trường và xã hội; Học thầy không tày học bạn, Học tập suốt đời (Lifelong Learning); Xây dựng xã hội học tập (Learning Society); Học không chỉ chú trọng kiến thức mà cần quan tâm đến phương pháp, rèn luyện kĩ năng sống, v.v... Tựu trung lại, mục tiêu của giáo dục hiện nay là: rèn đức luyện tài, học đi đôi với hành, xây dựng nền văn hoá cùng nền giáo dục nước nhà vừa đậm đà bản sắc dân tộc vừa tiên tiến cùng thời đại.

**4**

**.** Xứ Nghệ, như đã thấy, là nơi đã nổi danh từ thời khoa cử phong kiến, đến thời kì giáo dục thực dân và càng phát huy trong thời đại mới XHCN; sự học của người Nghệ, như thế là thành một truyền thống, tiếp nối không đứt mạch ngừng nghỉ, từ truyền thống hiếu học đến đạo học ngày nay. Có thể nói, đạo học là kết quả của quá trình phát triển nhận thức và phương châm về sự học. Đó là quá trình từ cảm tính (thích học) đến ý chí tinh thần (hiếu học) và ý thức quan điểm (đạo học); từ bị động (bắt học) và nhất thời (thích học) đến chủ động (tự giác) thành thói quen (hiếu học) và có luận lí bền vững (đạo học); từ tiếp nhận các điều sơ đẳng (chữ nghĩa trong sách vở) đến hệ thống tri thức mới mẻ, update (thời đại 4.0). Tính hiếu học, tư tưởng đạo học là một phẩm chất tốt đẹp, quan yếu của cá nhân, gia đình và xã hội; là nền tảng là sức mạnh mềm của sự phát triển.

Lớp trẻ ngày nay thông minh, nhanh nhạy, có chí, lại có điều kiện học hành và môi trường giáo dục đào tạo hơn hẳn trước đây, nên càng vươn lên tạo thành thế hệ trí thức mới, tiên tiến. Tuy vậy, họ vẫn còn có những mặt khuyết thiếu, cần bổ sung. Chẳng hạn, nhiều con em chúng ta hiện nay chỉ biết học mà thiếu hiểu biết thực tế đời sống xã hội, giỏi kiến thức chuyên môn mà yếu thực hành, thiếu hụt kĩ năng sống, xem nhẹ giá trị văn hoá truyền thống (truyền thống tôn sư trọng đạo, đạo đức lễ nghĩa, tinh thần hiếu học, khổ học, đạo học ít nhiều đã mai một phai nhạt bởi mặt trái cơ chế thị trường và toàn cầu hoá hiện nay).

Ng­ười ngoài nhìn vào cũng thấy khá rõ những mặt này. Một viện nghiên cứu xã hội Mỹ nhận xét 10 đặc điểm của người Việt Nam, trong đó đặc điểm về sự học: *Ham học hỏi và khả năng tiếp thu nhanh nh­ưng khi học không đến nơi đến chốn nên kiến thức không thành hệ thống, mất căn bản. Ngoài ra, học tập không còn mục tiêu tự thân của nhiều ngư­ời Việt Nam (nhỏ học vì gia đình, lớn học vì sĩ diện, để kiếm công ăn việc làm, ít vì chí khí đam mê* (Dẫn theo 2; tr. 49). Cách nhìn từ bên ngoài ấy về người Việt, trong đó có người Nghệ, làm ta suy nghĩ. Vì vậy, gia đình, cùng với nhà trường và xã hội, cần có sự phối hợp đồng bộ trong sự nghiệp *trồng người*. Để xây dựng nhân cách con người xứ Nghệ phù hợp thời đại mới và hội nhập thành công, cùng với *dạy chữ* phải quan tâm đến *dạy người*, rèn đức song song luyện tài. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông chung, mỗi địa phương, trong đó có xứ Nghệ cần có chương trình giáo dục sát với tình hình đối tượng vùng miền; chú trọng bồi đắp, bổ sung những khuyết thiếu của thế hệ thanh thiếu niên nói chung, của từng vùng miền nói riêng ngay từ trong các nhà trường. Nhà trường phải là nơi tiên phong giáo dục học sinh ý thức “trung thực và kỉ cương”, xã hội văn minh phải là một xã hội mà mỗi người phải *trung thực, thượng tôn pháp luật*. Đó là cái xã hội ta đang thiếu, đó cũng là cốt lõi của văn minh, là đạo học của thời đại.

Theo hướng ấy, tôi thiển nghĩ cần chú trọng làm cho các em: biết giữ nhân cách con người xứ Nghệ, phát huy những mặt tích cực (như hiếu học, trọng lễ nghĩa; có ý chí, nghị lực, ham làm); tránh những tiêu cực (như thiếu tôn trọng luật lệ, kéo bè kéo cánh, ích kỷ, thực dụng, tự ti, tự tôn). Tiếp thu học tập những cái ưu của các vùng khác (như *khéo léo, mềm dẻo* của người xứ Bắc, *vồn vã khoáng đạt* của người Nam). Người xứ Nghệ ngày nay (cùng với những đức tính khác của người Việt Nam, như yêu nước, nhân ái) phải đạt được các đức tính: *cần cù, trung thực, kỷ luật và linh hoạt sáng tạo...* Nhân cách Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa tinh hoa con người xứ Nghệ với tinh hoa Việt Nam và mang tầm cốt cách của văn hoá phương Đông. Tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh cần được giáo dục và thấm nhuần sâu sắc trong thế hệ trẻ xứ Nghệ. Nếu ta hướng đạo giáo dục thế hệ trẻ đạt được những phẩm chất và năng lực ấy thì càng tôn vinh nhân cách con người và vùng đất xứ Nghệ nhưng lại không thành một kiểu riêng khác mà hoà hợp với con người Việt Nam, với thời đại mới.

Bài viết của chúng tôi đề cập đến nội dung về đất học, sự học của người Nghệ, nhân thể lạm bàn thêm về đạo học như là một sự kế tục và phát huy tinh thần hiếu học của cha ông. Đây là những vấn đề không mới, có những mặt đã được tìm hiểu, nghiên cứu lí giải khá thấu đáo từ trước tới nay, có những nội dung đã đang tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu, bổ sung để ngày càng hệ thống và minh định hơn. Những căn nguyên của sự thành công trên con đường lập thân lâp nghiệp; những hạn chế, khuyết thiếu của người xứ Nghệ trong sự học; những hướng đạo để người học, đất học xứ Nghệ phát huy và điều chỉnh trong thời đại mới... Đó là những vấn đề mà bài viết mong muốn khơi gợi thêm, ngõ hầu góp một tiếng nói về chiến lược xây dựng con người Nghệ An nói riêng, con người Việt Nam nói chung trên con đường hội nhập sâu rộng và đáp ứng đòi hỏi nguồn nhân lực thời đại công nghiệp 4.0 đầy cơ hội và nhiều thách thức sắp tới.

**Tài liệu tham khảo**

1. Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nxb Giáo dục. Hà Nội, 2007,

2. Nguyễn Tấn Đắc, *Văn hoá Đông Nam Á*, Nxb. Tp Hồ Chí Minh, 2005.

3. Cao Xuân Hạo,*Về tính hiếu học của người Việt xưa và nay,* T/c Xưa và nay, số 86- 2001.

4. Trọng Hùng, *Đất học*, T/C Khoa học Xã hội & Nhân văn, 13.12.2016

5. Vũ Ngọc Khánh, *Văn học dân gian*, Nxb Nghệ An, 2003 .

6. Bùi Dương Lịch, *Nghệ An ký*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2018.

7. Nhiều tác giả, *Người nghệ*, Nxb. Nghệ An, T/c Văn hoá, 2015.